TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Trần Thúy Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Tôn Nữ Thị Thanh V**, sinh năm 1991. Cư trú: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*.

2. *Bị đơn*: Ông **Phạm Văn G**, sinh năm 1993. Cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tôn Nữ Thị Thanh V trình bày: Bà và ông Phạm Văn G tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 30/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng giữa năm 2020 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ông G cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng luôn tranh cải, căng thẳng, không tôn trọng

lẫn nhau, tình trạng này kéo dài cho tới nay không khắc phục được nên tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và bà cũng không còn tình cảm với ông G nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/5/2018 hiện đang ở với ông G. Ly hôn, bà đồng ý để ông G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông G không yêu cầu bà cấp dưỡng nuôi con nhưng bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2021.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông Phạm Văn G trình bày: Ông và bà V đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà V là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn vì ông đi làm về hay tụ tập bạn bè về nhà trễ nên vợ chồng thường tranh cải, xúc phạm lẫn nhau, thiếu sự quan tâm chia sẽ cùng nhau nên tình cảm không còn như trước, bản thân ông đã cố gắng tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả; hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà V yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như bà V trình bày. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho bà V được ly hôn với ông G vì mục đích hôn nhân không đạt; giao con chung cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng, bà V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng /tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Văn G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Tôn Nữ Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông G hiện cư trú tại xã ĐamB'ri, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông G là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà V xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Phía ông G trình bày cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, mặc dù ông đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả; tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, mong muốn đoàn tụ. Thực tế qua xác minh chính quyền địa phương và người thân thì cuộc sống vợ chồng của bà V và ông G đã phát sinh mâu thuẫn cho đến nay vẫn không giải quyết được, hiện cả hai đã sống ly thân. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[4]. Trường hợp ly hôn, vợ chồng thỏa thuận ông G trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/5/2018; bà V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung, bà V và ông G xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Tôn Nữ Thị Thanh V ly hôn ông Phạm Văn G.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên Phạm Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/5/2018 cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

2.2 Bà V đóng góp nuôi con với ông G số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2021.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0018573 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; bà V còn phải nộp 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND X. Đ, TP. B, tỉnh LĐ (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Trần Thúy Liễu

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 356/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa nguyên đơn bà Tôn Nữ Thị Thanh V và ông Phạm Văn G.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Biểu quyết: 3/3

Về yêu cầu của đương sự:

Ý kiến hội thẩm Nam: Thực trạng hôn nhân giữa bà V và ông G thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà V được ly hôn với ông G là có cơ sở.

Ý kiến hội thẩm Liễu: Thống nhất ý kiến của hội thẩm Nam, ngoài ra bổ sung thêm ý kiến bà V, ông G thỏa thuận giao con chung cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, bà V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2021; xét sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Ý kiến thẩm phán Trúc: Thống nhất ý kiến của hai Hội thẩm và bổ sung thêm: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí:

Bà V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, bà V còn phải nộp 300.000 đồng.

Biểu quyết: 3/3

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2021. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc